

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 87/2020/HS-ST
Ngày: 26/6/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lưu Đức Chung

+ Bà Lý Thị Bạch Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Ông Lương Duy Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1975, tại tỉnh Hà N. Nơi cư trú: Ấp 2, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị H; vợ Phạm Thị Y; và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2019. (Có mặt)

- Bị hại:

1- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1962.

2- Chị Phạm Hồng H, sinh năm 1978.

Cùng cư trú tại: Khu 13, xã Long Đ, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Văn N: Chị Phạm Hồng H, sinh năm 1978 (Văn bản ủy quyền ngày 23/6/2020). (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1980.

Cư trú tại: Tổ 1, ấp 2, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

(Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1- Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1975

2- Chị Lê Thị D, sinh năm 1969

(anh T, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và chị Phạm Hồng H có mối quan hệ làm ăn với nhau, T có đưa cho chị H giữ 01 điện thoại di động hiệu IphoneXS. Đến 18 giờ 35 phút ngày 21/12/2019, T hẹn gặp chị H tại khu Trung tâm văn hóa thể dục, thể thao huyện Long T ở ấp 3 xã An P, huyện Long T để nói chuyện, T yêu cầu chị H trả lại điện thoại nhưng chị H không trả nên T dùng tay phải đâm 01 cái trướng vào miệng chị H làm gãy 01 cái răng cửa (răng 2.1) và nắm tóc chị H, sợ T đánh tiếp nên chị H nói T đi về nhà chị H ở khu 13, xã Long Đ, huyện Long T để lấy điện thoại trả cho T. Đến 19 giờ cùng ngày, khi đến nhà chị H, T dừng xe và đứng cách cổng nhà chị H khoảng 20m chờ chị H trả điện thoại nhưng không thấy, T điều khiển xe đến trước cổng nhà chị H thì thấy anh Nguyễn Văn N (chồng chị H), T nói anh N gọi chị H ra cho T nói chuyện. Lúc này, T thấy anh N lấy 01 con dao dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 8cm đã rỉ sét đi ra mở cửa cổng và chạy đến chém T, T đưa tay phải lên đỡ làm trướng vào cổ tay gây rách da, T liền gỡ nón bảo hiểm đang đội trên đầu cầm ở tay phải đánh 01 cái trướng vào đầu anh N, làm anh N té ngã bất tỉnh. Sau đó, T bỏ đi, anh N được người dân đưa đi Bệnh viện cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Đồng Nai số 1184/TgT/2019 ngày 30/12/2019 kết luận tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Văn N như sau:

1. Dấu hiệu qua giám định:

- Tồn thương nứt sọ đỉnh hai bên dài 15cm chưa đo diện não (Áp dụng Chương 1, mục I.2.3). Tỷ lệ: 20%

- Tồn thương nứt sọ trán phải dài 06cm chưa đo diện não (Áp dụng Chương 1, mục I.2.3). Tỷ lệ: 20%.

- Tồn thương khuyết sọ đáy cứng vùng đỉnh trái kích thước 6,5 x 8,5cm (Áp dụng Chương 1, mục I.5.2). Tỷ lệ: 30%.

- Sẹo mổ vùng bán cầu trái kích thước 22 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân

Nguyễn Văn N áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 56% (năm mươi sáu phần trăm).

3. Kết luận khác.

- Vật thương tích: Vật tày.

- Do hiện bệnh nhân đang còn điều trị bệnh tại Khoa Ngoại Thần Kinh Bệnh viện ĐK Đồng Nai. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có văn bản đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành - Đồng Nai giám định bổ sung sau khi bệnh nhân đã điều trị ổn định để đánh giá di chứng của chấn thương sọ não.

Ngày 13/02/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 78 đề nghị Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai giám định Bổ sung tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn Văn N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Đồng Nai số 0120/TgT/2020 ngày 18/02/2020 Kết luận 9 thương tích của anh của anh Nguyễn Văn N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định.

- Dập não vùng thái dương phải kích thước 2,4 x 3,6cm và trán trái kích thước 1,3 x 1,4cm (Áp dụng Chướng, mục III.2). Tỷ lệ: 36%.

- Tổn thương xuất huyết khoang dưới nhện đã được điều trị hiện không còn hình ảnh tổn thương (Áp dụng Chương 1, mục III). Tỷ lệ: 08%,

- Tổn thương xuất huyết liềm đại não và lều tiểu não (tụ máu dưới màng cứng) đã được điều trị hiện không còn hình ảnh xuất huyết (Áp dụng Chương 1, mục III). Tỷ lệ: 08%.

- Tổn thương tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương phải và vùng trán đỉnh hai bên đã được điều trị hiện không còn hình ảnh tụ máu (Áp dụng Chương I, mục III). Tỷ lệ: 05%.

- Tổn thương não dẫn đến di chứng thần kinh yếu $\frac{1}{2}$ người phải mức độ 4/5 (liệt $\frac{1}{2}$ người mức độ nhẹ) (Áp dụng Chương I, mục V.2.4). Tỷ lệ: 36%

- Tổn thương nứt sọ đỉnh hai bên và sọ trán phải hiện tại điện não đồ bình thường nên tỷ lệ không thay đổi.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Nguyễn Văn N áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 86% (tám mươi sáu phần trăm).

Ngày 26/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành ra Quyết định trưng cầu giám định số 16 đề nghị Trung tâm giám định Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai giám định tỷ lệ thương tích đối với Phạm Hồng H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Đồng Nai số 1194/TgT/2019 ngày 31/12/2019 kết luận tỷ lệ thương tích của chị Phạm Hồng H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương mất răng 2.1 (Áp dụng Chương 11, mục II.1.2.1). Tỷ lệ: 02%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Hồng H áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 02% (Hai phần trăm).

Ngày 16/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành nhận được Văn bản số 540 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành “Về việc đính chính nội dung Bản kết luận giám định pháp y trong Bản kết luận điều tra”, kèm theo là văn bản đính chính của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai có nội dung đính chính Bản kết luận Giám định Pháp y và thương tích số 0120/TgT/2020 ngày 18/02/2020 của Trung tâm Pháp y Đồng Nai mang tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1962, Hộ khẩu thường trú: Khu 13, xã Long Đ, Long T, tỉnh Đồng N, được đính chính lại theo Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 0120A/TgT/2020 ngày 13/4/2020 của Trung tâm Pháp y Đồng Nai mang tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1962, Hộ khẩu thường trú: Khu 13, xã Long Đ, Long T, Đồng N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Nai số 0120A/TgT/2019 ngày 13/4/2020 kết luận tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Văn N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định.

- Dập nảo vùng thái dương phải kích thước 2,4 x 3,6cm và trán trái kích thước 1,3 x 1,4cm (Áp dụng Chương 1, mục III.2). Tỷ lệ: 30%.

- Tổn thương xuất huyết khoang dưới nhện đã được điều trị hiện không còn hình ảnh tổn thương (Áp dụng Chương 1, mục III). Tỷ lệ: 08%.

- Tổn thương xuất huyết liềm đại não và lều tiểu não (tụ máu dưới màng cứng) đã được điều trị hiện không còn hình ảnh xuất huyết (Áp dụng Chương 1, mục III). Tỷ lệ: 08%.

- Tổn thương tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương phải và vùng trán đỉnh hai bên đã được điều trị hiện không còn hình ảnh tụ máu (Áp dụng Chương 1, mục III). Tỷ lệ: 05%.

- Tổn thương não dẫn đến di chứng thần kinh yếu $\frac{1}{2}$ người phải mức độ 4/5 (liệt $\frac{1}{2}$ người mức độ nhẹ) (Áp dụng Chương 1, mục V.2.4). Tỷ lệ: 36%
- Tổn thương nứt sọ đỉnh hai bên và sọ trán phải hiện tại điện não đồ bình thường nên tỷ lệ không thay đổi.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Nguyễn Văn N áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 84% (tám mươi tư phần trăm).

Tại Cáo trạng số: 88/CT-VKSLT ngày 05 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh, khung hình phạt, Điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận thỏa thuận bồi thường về khoảng tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại anh Nguyễn Văn N số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Vật chứng: 01 nón bảo hiểm ghi chữ ANDES HELMETS màu đen của bị cáo Tuyến là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, bị hại chị H và là đại diện theo ủy quyền của anh N trình bày: Bị cáo T có hành vi gây thương tích cho anh N, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 84% (tám mươi bốn phần trăm), đúng như bị cáo đã khai tại phiên tòa, chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho anh N số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Riêng thương tích của chị 02%, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Y trình bày: Chị là vợ của bị cáo T. Sau khi bị cáo T gây thương tích cho anh N, chị có đến thăm hỏi và có tạm ứng để bồi thường cho anh N số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại nhưng người nhà anh N không nhận. Số

tiền trên chị đã nộp tại Công an huyện Long Thành, chị không có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận. Vào khoảng 18 giờ 35 phút ngày 21/12/2019, giữa bị cáo và chị H có cãi vã, bị cáo yêu cầu chị H trả điện thoại nhưng chị H không trả nên bị cáo dùng tay phải đâm 01 cái trứng vào miệng chị H làm gãy 01 cái răng cửa (răng 2.1), tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%. Đến 19 giờ cùng ngày, tại trước cổng nhà của chị H, bị cáo có nói chuyện với anh N (chồng chị H). Sau đó, đã sử dụng nón bảo hiểm đánh vào đầu anh Nguyễn Văn N gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 84%. Lời khai nhận của bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, trị an tại địa phương, gây thiệt hại về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã trực tiếp dùng vũ lực tác động lên cơ thể của người khác gây ra thương tích. Vì vậy, mức án bị cáo nhận lãnh phải thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo đã nộp một khoảng tiền để bồi thường thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với phần trình bày của bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa. Về khoảng tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại anh N 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, bị cáo đồng ý.

Phần trình bày của bị hại chị H và là người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Nguyễn Văn N xác định, bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho anh N. Vì

vậy, bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh N số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

[3] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[4] Biện pháp tư pháp:

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh N và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau, bị cáo T bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho bị hại anh Nguyễn Văn N số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Xét, nội dung thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại tại phiên tòa không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Nguyễn Văn N số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Được trừ vào số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng bị cáo đã nộp để bồi thường, bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng.

Đối với thương tích của bị hại chị H 2%. Tại phiên tòa, chị H không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Xử lý vật chứng:

- 01 nón bảo hiểm ghi chữ ANDES HELMETS màu đen của bị cáo T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên lai thu tiền số 06820 ngày 07/5/2020; biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/5/2020.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự.

1- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/12/2019.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Nguyễn Văn N số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Được trừ vào số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng bị cáo đã nộp để bồi thường, bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 nón bảo hiểm có ghi chữ ANDES HELMETS màu đen của bị cáo, đã sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

(Số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên lai thu tiền số 06820 ngày 07/5/2020; biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/5/2020)

2- Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQĐT cùng cấp;
- CQ THA HS có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh